| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN KIẾN XƯƠNG**<br>**TỈNH THÁI BÌNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Án số: 26/2018/HSST
Ngày 15 - 5- 2018

# NHÂN DANH

## NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Lê Thị Thanh Xuân

*- Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Vũ Xuân Hướng.

2. Ông Mai Xuân Trường

***Thư ký phiên toà:*** Bà Vũ Thị Huế - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Đỗ H Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 18/2018/HSST - ngày 30 tháng 3 năm 2018 theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số: 26/2018/QĐXXST ngày 26/4/2018 và Quyết Đ hoãn phiên tòa số 03/2018/QĐ - HSST ngày 09/5/2018 đối với các bị cáo:

**1.** ***Nguyễn Bá T*** sinh ngày 06/02/1998 tại xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Con ông Nguyễn Bá T (đã chết); con bà Phạm Thị T- sinh năm 1978; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: không; Công an huyện Kiến Xương và Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo các Quyết Đ số 07 ngày 31/01/2017 và số 03 ngày 24/4/2018, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

***2. Nguyễn Tức Đ***, sinh ngày 03/02/1996 tại xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông Nguyễn Bá H; con bà Phạm Thị C; gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: không; Công an huyện Kiến Xương và Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo các Quyết Đ số 08 ngày 06/02/2018 và số 04 ngày 24/4/2018, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

***3. Người bị hại*:** Anh Đỗ Đức H - sinh ngày 22/5/2000, có mặt.

Nơi cư trú: thôn T, xã L, huyện K, tỉnh Thái Bình

Người đại diện hợp pháp đồng thời là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại Đỗ Đức H:

Ông Đặng Văn L, sinh năm 1954, có mặt

Nơi cư trú: thôn T, xã L, huyện K, tỉnh Thái Bình.

***4. Người làm chứng***: Chị Nguyễn Thị Lan H, sinh năm 1995, vắng mặt

Nơi cư trú: thôn A, xã L, huyện K, tỉnh Thái Bình.

## NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Bá T và anh Đỗ Đức H cùng có tình cảm với chị Phạm Thị H, sinh năm 2000 trú tại thôn T, xã T, huyện K. Khoảng tháng 7/2017, T có mâu thuẫn cãi chửi nhau trên mạng facebook với anh H.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 26/9/2017, T điều khiển xe mô tô của mình ra ngã ba thôn T, xã T chơi thì gặp anh họ Nguyễn Tức Đ. Đ rủ T đi đám cưới bạn là Nguyễn Tiến Đ ở thôn V xã L huyện K, T điều khiển xe chở Đ đi đám cưới. Quá trình đi T nhìn thấy anh H đứng ở vệ đường phía bên phải gần cầu Lụ xã L. Khi T và Đ đến đám cưới, T ở ngoài đợi, còn Đ đi bộ vào đám cưới. Trong lúc đợi, T nảy sinh ý Đ đánh H nên nhặt ở vệ đường một viên gạch đỏ dài 21 cm rộng 10 cm dày 05 cm. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi Đ từ đám cưới ra, T đưa viên gạch cho Đ và bảo Đ cầm viên gạch để đi đánh anh H. T điều khiển xe, Đ ngồi sau để viên gạch ở giữa hai đùi, đi qua cầu Lụ, T nhìn thấy anh H đang ngồi trên xe đạp điện trước quán Internet 368 của chị Nguyễn Thị Lan H sinh năm 1995 thôn A, xã L, huyện K, lúc này anh H đang đứng quay mặt về hướng cầu Lụ, T nói với Đ: " Thằng H đứng ở kia", Đ không nói gì. T điều điều khiển xe mô tô áp sát phía bên trái anh H, Đ tay phải cầm viên gạch mà T đưa, ném trúng vào mồm anh H, viên gạch rơi xuống đường, sau đó T chở Đ chạy về ngã ba xã Bình Minh, đưa xe của mình cho Đ còn T bỏ đi Hà

Nội. Hậu quả anh H bị đa chấn thương vùng hàm mặt, mất 06 răng hàm trên, 02 răng hàm dưới đã được xử trí tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình từ ngày 27/9/2017 đến ngày 04/10/2017. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây lên tại thời điểm giám Đ là 12%.

Sau khi gây thương tích cho anh H, T và Đ không có mặt tại địa phương. Ngày 03/11/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương triệu tập T ra làm việc. Ngày 05/02/2018, Đ đến Công an huyện Kiến Xương đầu thú.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 119/17/TgT - ngày 10/10/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Bình kết luận: nhiều thương tích vùng hàm mặt do vật tầy rắn tác động, làm mất 06 răng hàm trên, mẻ 02 răng hàm dưới, đã được xử trí. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây lên tại thời điểm giám Đ là 12%".

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo và đại diện gia đình người bị hại Đỗ Đức H đã thống nhất bồi thường 80.000.000 đồng cho người bị hại.

Vật chứng của vụ án:

- Chiếc xe mô tô do T điều khiển chở Đ để đánh anh H, qua xác minh Đ đã bán cho một người không quen biết ở Hà Nội, Cơ quan Công an huyện Kiến Xương không xác định được chiếc xe này ở đâu.

- 01 viên gạch đỏ có kích thước: dài 21cm, rộng 10 cm, dày 05cm và 05 mảnh răng người chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiến Xương quản lý theo quy định pháp luật.

Tại Bản Cáo trạng số 22/CT - VKSKX ngày 29/3/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình đã truy tố các bị cáo Nguyễn Bá T và Nguyễn Tức Đ về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Bá T và Nguyễn Tức Đ phạm tội: "Cố ý gây thương tích"

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt:

Bị cáo T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm.

Bị cáo Đ từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 đến 05 năm.

Về trách nhiệm dân sự do các bị cáo cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền 80.000.000 đồng, người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại chấp nhận và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên cần công nhận.

Về việc xử lý vật chứng: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 01 viên gạch đỏ có kích thước: dài 21cm, rộng 10 cm, dày 05cm và 05 mảnh răng người.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kiến Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy Đ của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại và người đại diện hợp pháp của họ không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết Đ của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]Tại phiên toà hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo chứng minh cho hành vi phạm tội của nhau và phù hợp với nội dung bản cáo trạng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng các chứng cứ sau đây:

- Báo cáo vụ việc của Ban công an xã L lập ngày 27/9/2017 ( bút lục số 64);

- Biên bản tiếp nhận tố giác tin báo tội phạm lập hồi 09 giờ 30 phút ngày 27/9/2017 tại trụ sở Công an huyện Kiến Xương ( bút lục số 65);

- Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 119/17TgT - ngày 10/10/2017 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Thái Bình (Bút lục số 34, 35);

- Biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 0 giờ 05 phút ngày 27/9/2017 tại khu vực đường 457 thuộc thôn An Thái, xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình ( bút lục số 67, 68);

- Biên bản quản lý vật chứng lập hồi 0 giờ 40 phút ngày 27/9/2017: " đã thu giữ : 01 viên gạch đỏ kích thước: dài 21cm, rộng 10cm. dày 05cm và 05 mảnh răng người". (Bút lục số 71).

- Biên bản ghi lời khai và bản tường trình của người bị hại là anh Đỗ Đức H - sinh ngày 22/5/2000, trú tại: thôn T, xã L, huyện K, tỉnh Thái Bình (Bút lục số 72 - 83).

- Biên bản ghi lời khai của người làm chứng: chị Nguyễn Thị Lan H - sinh năm 1995, trú tại thôn A, xã L, huyện K, tỉnh Thái Bình (Bút lục số 152 - 155).

- Trích sao Bệnh án; Giấy chứng nhận thương tích của Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình khám và điều trị cho anh Đỗ Đức H từ ngày 27/9/2017 đến ngày 04/10/2017 (Bút lục số 36- 52).

- Đơn đề nghị giám định thương tích của anh Đỗ Đức H đề ngày 03/10/2014 (Bút lục số 89).

[3]Từ những căn cứ nêu trên có đủ căn cứ để xác định: Do có mâu thuẫn từ trước với anh Đỗ Đức H, buổi tối ngày 26/9/2017, Nguyễn Bá T rủ Nguyễn Tức Đ đi đám cưới bạn, khi đi phát hiện anh H đang đứng ở ven đường gần cầu Lụ xã L, T đã nhặt 01 viên gạch dài 21cm, rộng 10cm, dày 05cm đưa cho Đ mục đích để đánh anh H. Khoảng 20 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô (không rõ biển kiểm soát) chở Đ phía sau cầm theo 01 viên gạch, khi đi đến đoạn đường thôn An Thái xã L thấy anh H đang đứng bên đường gần quán Internet, Nguyễn Bá T đã điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Tức Đ ngồi sau đi về phía anh H, khi đến gần Đ dùng tay phải cầm 01 viên gạch ném trúng vào mồm anh H, làm anh H bị nhiều thương tích vùng hàm mặt do vật tầy rắn tác động, làm mất 06 răng hàm trên, mẻ 02 răng hàm dưới. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây lên là 12%.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Nguyễn Bá T và Nguyễn Tức Đ phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 2 Điều 104 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104) Bộ luật hình sự 1999.

**Điều 104**: Tội có ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác - Bộ luật hình sự quy định:

*"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:*

*a, Dùng hung khí nguy hiểm hoặc dùng thủ đoạn gây nguy hại cho nhiều người;*

*2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11% đến 30%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy Đ tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều nay, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm."*

**Điều 134**: Tội có ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác - Bộ luật hình sự quy định:

*"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng*

*thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a, Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc dùng thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:*

*...*

*đ,Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy Đ tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.*

[4] Như vậy quy định tại khoản 2 Điều 134 của BLHS năm 2015 về hình phạt đối với tội: "Cố ý gây thương tích" đã giảm so với quy định tại khoản 2 Điều 104 BLHS năm 1999.

Theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 7 BLHS năm 2015, điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 thì các quy định có lợi được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật có hiệu lực thi hành. Do vậy cần áp dụng các quy định về hình phạt tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 đối với các bị cáo.

[5] Xét tính chất mức độ hậu quả của vụ án thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo T và Đ là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khoẻ của người khác, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự an ninh tại địa phương, đồng thời thể hiện sự liều lĩnh và ý thức coi thường pháp luật của các bị cáo. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm khắc, mới đủ tác dụng cải tạo giáo dục đối với các bị cáo và răn đe tội phạm nói chung.

[6] Xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo là đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, phân nhiệm cụ thể trước khi thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên khi bị cáo T đưa viên gạch cho bị cáo Đ nói là để đánh anh H và khi xe mô tô do bị cáo T điều khiển đi đến chỗ anh H đứng thì bị cáo Đ đã tiếp nhận ý chí của bị cáo T và thực hiện hành vi ném viên gạch vào mặt anh H. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thì bị cáo T là người khởi xướng và chuẩn bị công cụ phương tiện phạm tội nên giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Đ là người thực hiện hành vi đánh anh H nên giữa vai trò thứ hai sau bị cáo T. Vì vậy khi quyết Đ hình phạt cần căn cứ vào vai trò, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo để đưa ra mức hình phạt tương xứng thể hiện được việc cá thể hóa trách nhiệm hình sự trong vụ án đồng phạm.

[7]Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy:

Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và đều được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo; sau khi phạm tội các bị cáo cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại; người bị hại và người đại diện của họ có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho các bị cáo và tại phiên tòa xin cho các bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Đối với bị cáo Đ được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là đầu thú quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Mặt khác xét nhân thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, ngoài hành vi phạm tội lần này không có vi phạm pháp luật nào khác, các bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo và không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội, nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội, tạo điều kiện để các bị cáo cải tạo và sửa chữa sai lầm, sớm trở thành người công dân có ích cho xã hội là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Xét thấy các bị cáo cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường cho anh H số tiền chi phí viện phí, tiền thuốc, tiền công không lao động được, tổn thất tinh thần cùng các chi phí khác là 80.000.000 đồng, anh H cùng người đại diện hợp pháp đồng thời là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp đã chấp nhân mức bồi thường trên và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm. Xét thấy thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

[9[Về xử lý vật chứng:

Xét thấy chiếc xe mô tô do bị cáo T điều khiển chở bị cáo Đ để đánh anh H, qua xác minh Đ đã bán cho một người không quen biết ở Hà Nội, Cơ quan Công an huyện Kiến Xương không xác Đ được chiếc xe này ở đâu nên không có căn cứ để xem xét.

Xét thấy 01 viên gạch đỏ có kích thước: dài 21cm, rộng 10 cm, dày 05cm là hung khí mà các bị cáo sử dụng để phạm tội và 05 mảnh răng người không sử dụng được nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10]Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Bá T và Nguyễn Tức Đ, mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015;

**Tuyên bố**: Các bị cáo Nguyễn Bá T và Nguyễn Tức Đ phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- **Xử phạt** bị cáo Nguyễn Bá T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 15/5/2018.

- **Xử phạt** bị cáo Nguyễn Tức Đ 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 15/5/2018.

- Giao các bị cáo Nguyễn Bá T và Nguyễn Tức Đ cho Uỷ ban nhân dân xã T, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 584; Điều 585; Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015: Chấp nhận việc các bị cáo Nguyễn Bá T, Nguyễn Tức Đ và đại diện gia đình đã thỏa thuận bồi thường cho người bị hại số tiền là: 80.000.000 đồng. (Đã bồi thường xong).

3. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 01 viên gạch đỏ có kích thước : dài 21cm, rộng 10 cm, dày 05cm và 05 mảnh răng người.

3. Căn cứ vào Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự ; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Các bị cáo Nguyễn Bá T và Nguyễn Tức Đ, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm .

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".*

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo; người bị hại, người đại diện hợp pháp đồng thời là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ - Báo cho

biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 15/5/2018

Nơi nhận:
- VKSND huyện KX;
- Công an huyện KX;
- Bị cáo;
- Người bị hại và ngươi đại diện hợp pháp của họ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

***Lê Thị Thanh Xuân***

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN KIẾN XƯƠNG**
**TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

# BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

***Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Nguyễn Thái Hà

- *Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Hoàng Điều - Cán bộ nghỉ hưu thị trấn Thanh Nê, huyện Kiến Xương.

2. Ông Vũ Đức Khánh - Cán bộ nghỉ hưu thị trấn Thanh Nê, huyện Kiến Xương.

Căn cứ vào Điều 199 và 222 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vào hồi 09 giờ 05 phút ngày 05 tháng 02 năm 2015, tại phòng nghị án HĐXX sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án: Hoàng Văn Tân bị VKSND huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình truy tố về tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác tại phiên toà. HĐXX thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. ***Về tội danh***:

- Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Tân phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. ***Về điều luật áp dụng*:**

- Áp dụng khoản 2 điều 104 (thuộc trường hợp quy Đ tại điểm a khoản 1 Điều 104); điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự.

- Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. ***Về mức hình phạt***:

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Tân 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 05/02/2015.

- Giao bị cáo Hoàng Văn Tân cho Uỷ ban nhân dân xã Trà Giang, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy Đ tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. ***Về các vấn đề khác*:**

4.1 - Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 604, Điều 605, Điều 609 Bộ luật dân sự:

- Chấp nhận việc thỏa thuận của bị cáo Hoàng Văn Tân bồi thường thiệt hại cho người bị hại Trần Văn Chiến số tiền là 132.000.000 đồng. (Đã bồi thường xong).

4.2 - Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 01 con dao phay dài 46 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 28 cm, bản dao phần rộng nhất 8 cm, cán dao bằng tuýp sắt tròn dài 18 cm.

4.3 - Về án phí: Áp dụng Điều 98, 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 22 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Hoàng Văn Tân phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm .

4.4 - Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người bị hại có quyền kháng cáo theo quy Đ của pháp luật.

4.5 - Kết quả biểu quyết: 3/3

Biên bản lập xong. Hội đồng xét xử đã thống nhất thông qua và ký tên dưới đây.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các Hội thẩm nhân dân** **Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà**